TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B -TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15/3/2019
V/v "*Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Chí Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Nguyễn Công Trung.

2/- Bà Hà Thị Dung.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 522/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc "*Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Kim H (N), sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Anh Khổng Minh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện B, tỉnh Bến Tre.

(tất cả có mặt tại Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2018, biên bản hòa giải ngày 18/02/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Võ Thị Kim H trình bày:*

Chị và anh Khổng Minh T cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã D (B – Bến Tre) vào ngày 14/12/2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới,

vợ chồng chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về việc làm kinh tế, thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 6/2018 thì mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng nên từ ngày 08/6/2018 vợ chồng chị đã sống ly thân đến nay. Khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị cũng không có nhờ gia đình hai bên tạo điều kiện giải quyết mâu thuẫn và trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chị cũng không có tới lui để hàn gắn. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh T, giữa chị và anh T không thể hàn gắn lại được tình cảm, mục đích hôn nhân không Đ được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Khổng Minh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh T có một con chung tên là Khổng Minh Đ, sinh ngày 18/9/2017 hiện đang do chị nuôi dưỡng từ ngày 30/11/2018 đến nay. Lúc mới sinh cháu Đ thì cháu Đ do vợ chồng chị nuôi dưỡng, nhưng đến ngày 08/6/2018 vì chị phải đi tìm việc làm nên để anh T nuôi cháu Đ. Hiện nay công việc, kinh tế của chị đã ổn định nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao cháu Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng thì chị sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng) đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

** Tại bản tường trình ngày 21/01/2019, biên bản hòa giải ngày 18/02/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Khổng Minh T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Võ Thị Kim H về thời gian cưới nhau, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn cũng như thời gian sống ly thân của vợ chồng anh. Hiện nay anh cũng không còn tình cảm với chị H nên nay chị H yêu cầu ly hôn anh thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H là anh và chị H có 01 con chung tên Khổng Minh Đ, sinh ngày 18/9/2017 hiện đang sống với chị H. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng anh sống ly thân (ngày 08/6/2018) đến ngày 30/11/2018, cháu Đ do anh nuôi dưỡng. Trưa ngày 30/11/2018 thì mẹ chị H (bà Nguyễn Thị K) và 04 thanh niên côn đồ đến bắt cháu Đ về nuôi đến nay. Đồng thời, từ ngày 30/11/2018 đến nay anh không thể đến thăm cháu Đ được vì gia đình bên chị H ngăn cản việc thăm nom. Hơn nữa, hiện nay công việc anh cũng ổn định nên anh yêu cầu được nuôi cháu Đ và anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao cháu Đ cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi ngàn

đồng) đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trình bày quan điểm*:

Về tố tụng tố tụng: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy trong quá trình tố tụng, Thẩm phán đã tuân thủ và T hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Kim H đối với anh Khổng Minh T. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử để cháu Khổng Minh Đ, sinh ngày 18/9/2017 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Từ các lời trình bày trên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và đề nghị của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Kim H và anh Khổng Minh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh T sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong việc làm kinh tế nên chị H và anh T đã sống ly thân từ ngày 08/6/2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị cũng không có tới lui để tạo cơ hội hàn gắn. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn với nhau và đều thống nhất ly hôn. Qua đó, xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh T là trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không Đ được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Cháu Khổng Minh Đ, sinh ngày 18/9/2017, hiện đang do chị chị H nuôi dưỡng từ ngày 30/11/2018 đến nay; trước đó từ ngày 08/6/2018 đến ngày 30/11/2018 thì cháu Đ do anh T nuôi dưỡng; Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay chị H và anh T có

thu nhập ổn định đều đủ để nuôi cháu Đ. Tuy nhiên, anh T cho rằng mẹ chị H (bà K) cùng 04 thanh niên côn đồ đến bắt cháu Đ là không có chứng cứ chứng minh, bởi lẽ biên bản sự việc mà Công an xã D lập ngày 30/11/2018 chỉ thể hiện lời trình bày của anh T được Công an xã D ghi để làm cơ sở giải quyết chứ chưa phải là chứng cứ chứng minh việc bà Khương bắt cháu Đ. Đồng thời, anh T cho rằng gia đình chị H cản trở việc thăm nom cháu Đ của anh nhưng không có chứng cứ chứng minh. Nhưng, hiện nay cháu Đ vẫn còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần để cháu Đ cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí (hôn nhân + cấp dưỡng) sơ thẩm: 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) chị Võ Thị Kim H và anh Khổng Minh T phải nộp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Kim H (Nu) đối với anh Khổng Minh T.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Kim H có quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khổng Minh Đ, sinh ngày 18/9/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Khổng Minh T có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Không có.

5. Án phí (hôn nhân + cấp dưỡng) sơ thẩm: 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng), buộc chị Võ Thị Kim H và anh Khổng Minh T có nghĩa vụ nộp, cụ thể như sau:

- Buộc chị Võ Thị Kim H phải nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0020103 ngày 26/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Án phí hôn nhân sơ thẩm, chị H đã nộp xong.

- Buộc anh Khổng Minh T phải nộp tiền án phí cấp dưỡng sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Vũ